TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 141/2022/HS - ST
Ngày 25 - 11 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hảo
Bà Lưu Thị Thúy
-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn V, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2000, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q, (đã chết) và bà Lục Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2022 đến ngày 24 tháng 5 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

Bị hại:
-Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1999, "vắng mặt".
Địa chỉ: Thôn M, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang,
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
-Anh Trần Đức N, sinh năm 2004, "vắng mặt".
Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
-Anh Vũ Quang T, sinh năm 1997, "vắng mặt".
Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn V và anh Hoàng Đức H là bạn và cùng nhau thuê trọ tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ngày 23 tháng 4 năm 2022, V hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 23 D1 -117.60 của anh H để đi Vĩnh Phúc chơi, anh H đồng ý giao xe cho V mượn nhưng không có đăng ký xe vì xe mua trả góp của anh Đặng Văn Q, đăng ký xe anh Q vẫn đang quản lý; mượn được xe V điều khiển xe đi đến thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc chơi; tại đây, do không có tiền chi tiêu nên V nhắn tin cho anh H hỏi mượn xe để đem đi cầm cố, lấy tiền tiêu, khi nào có tiền V sẽ chuộc xe lại, anh H đồng ý nói, liệu nhổ xe sớm đem về trả cho anh H. Sau khi được sự đồng ý của anh H cho mượn xe đi cầm cố, V nghĩ nếu xe mô tô có giấy tờ thì sẽ dễ cầm cố và cầm cố được nhiều tiền hơn nên đã lên mạng xã hội Facebook liên hệ với một tài khoản Facebook (V không nhớ tên tài khoản) đặt làm 01 đăng ký xe giả do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 23D1 -117.60 và đăng ký mang tên Đặng Văn V thì người này nói chi phí hết 1.000.000 đồng, V đồng ý và gửi thông tin số khung, số máy, biển kiểm soát của xe mô tô biển kiểm soát 23D1 -117.60 và thông tin cá nhân của V, địa chỉ nhận ở huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cho tài khoản Facebook này. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2022, tài khoản Facebook này thông báo với V đã làm xong đăng ký và gửi cho V theo địa chỉ V cung cấp thì V đến cửa hàng Viettel Post tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để nhận bưu phẩm thì thấy thông tin ghi tại đăng ký xe làm giả, bị sai tên chủ xe ghi trong đăng ký là "Đặng Văn Minh" không phải là Đặng Văn V nên V báo lại cho tài khoản Facebook đã làm giả đăng ký xe biết thì người này không lấy số tiền 1.000.000 đồng của V nữa. Đến ngày 02 tháng 5 năm 2022, V gặp và mượn điện thoại của Trần Đức N truy cập vào ứng dụng Messeger của N tên "Đức Nam" đang đăng nhập sẵn trên điện thoại và liên hệ với tài khoản Messenger "Trường Top" của Vũ Quang T, đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 23D1 -117.60 cùng đăng ký xe để vay 15.000.000 đồng thì T tin và đồng ý. Sau đó V nói với N về việc V sử dụng tài khoản của N liên hệ với T vay tiền và để lại xe mô tô, do T là bạn của anh rể V, nên nếu V đến vay tiền và cầm cố xe thì anh T sẽ không đồng ý cho V vay tiền, do đó nhờ N đi xe đến gặp T để cầm cố xe, N hỏi V xe của ai thì V nói dối xe V mua lại, xe có đăng ký V chưa sang tên đổi chủ. N đồng ý. Trước khi đi V bảo N, nếu T hỏi xe của ai thì nói là xe của N và đưa cho N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe giả, tuy nhiên V không nói cho N biết đó là đăng ký xe giả. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 5 năm 2022, V và N đi đến nhà T. Khi đến gần nhà T, V xuống xe đứng đợi bên ngoài, N điều khiển xe mô

tô vào gặp T. Tại đây, T hỏi xe của ai thì N nói xe của N, T tin tưởng vì là bạn bè quen biết nhau nên T đưa cho N vay số tiền 15.000.000 đồng và cắt lãi 1.200.000 đồng, còn lại đưa cho N số tiền 13.800.000 đồng, N cầm tiền ra đưa cho V. Toàn bộ số tiền này V chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 06 tháng 5 năm 2022, anh N nói chuyện với anh Trần Văn H, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (là bạn của anh N, V và anh H) về việc V nhờ N đi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 23D1-117.60 thì H nói cho anh N biết chiếc xe đó là xe của anh H, mua trả góp nên anh H chưa có đăng ký xe, nghe anh H nói vậy, lúc này anh N biết đăng ký xe V đưa cho N là đăng ký giả nên đã đến nói chuyện và đưa trả cho anh T số tiền 13.800.000 đồng, anh T nhận lại tiền và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 23D1-117.60 cùng đăng ký giả cho N.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, Trần Đức N có đơn trình báo Cơ quan điều tra đề nghị xử lý đối với V về việc V có hành vi làm giả giấy tờ và tự nguyện giao nộp 01 đăng ký xe số 016273 mang tên "Đặng Văn Minh" cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23D1-117.60; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus; 01 giấy bán cho, tặng xe cho Cơ quan điều tra để điều tra.

Ngày 15 tháng 5 năm 2022, Đặng Văn V đã đến cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 đăng ký xe số 016273 mang tên Đặng Văn Minh cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 23D1-117.60; 01 Điện thoại di động Iphone 8 Plus của anh Trần Đức N; 01 giấy bán cho, tặng xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s của bị cáo Trần Văn V mượn của anh H để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1457/KL – KTHS, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Hình dấu tròn màu đỏ, không rõ nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 của đăng ký xe do Trần Đức N giao nộp so với các hình dấu tròn màu đỏ chính thức có nội dung "PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG" trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra".

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Đức H 01 chiếc xe mô tô biểm kiểm soát 23D1-117.60 và 01 điện thoại di động Oppo F1s; trả lại cho anh Đặng Văn Q 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn N số 007476, biển kiểm soát 22D1- 117.60 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 06 tháng 4 năm 2016; trả lại cho anh Trần Đức N 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus vì không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với 01 Đăng ký xe mô tô giả đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Đặng Văn Vinh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKSBX ngày 25 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Đặng Văn V về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Văn Vinh như Cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đặng Văn V từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Ý kiến của người tham gia tố tụng: Bị hại là anh Hoàng Đức H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Trần Đức N, anh Vũ Quang T vắng mặt tại phiên tòa, xong tại Cơ quan điều tra đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Ngày 23 tháng 4 năm 2022, bị cáo được anh Hoàng Đức H cho mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23D1-117.60 của anh H để đem đi cầm cố để lấy chi tiêu. Do xe không có đăng ký vì anh H mua xe trả góp, nên bị cáo đã lên mạng xã hội Facebook liên hệ với một tài khoản Facebook đặt làm 01 đăng ký xe mô tô giả biển kiểm soát 23D1-117.60 lấy tên của bị cáo với giá 1.000.000 đồng, mục đích để dễ cầm cố được chiếc xe hơn và cầm cố được nhiều tiền hơn, sau đó bị cáo gửi thông tin số khung, số máy, biển kiểm soát của xe mô tô biển kiểm soát 23 D1 -117.60 và thông tin cá nhân của bị cáo cho tài khoản Facebook này. Ngày 29 tháng 4 năm 2022 bị cáo nhận đăng ký xe khi kiểm tra thì hiện thấy thông tin của bị cáo tại đăng ký xe làm giả bị sai thông tin tên chủ xe ghi trong đăng ký là "Đặng Văn Minh" không phải là Đặng Văn V nên bị cáo báo lại cho tài khoản Facebook làm giả đăng ký xe biết thì người này không lấy số tiền

1.000.000 đồng của bị cáo nữa. Sau đó đến ngày 02 tháng 5 năm 2022, bị cáo đưa anh Trần Đức N đem xe mô tô biển kiểm soát 23D1-117.60 kèm theo đăng ký xe (giả) đến cầm cố cho anh Vũ Quang T để vay số tiền 13.800.000 đồng. Số tiền này anh Nam đã đưa cho bị cáo và bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Ngày 13 tháng 5 năm 2022, khi biết được xe mô tô bị cáo nhờ anh N đem đi cầm cố là xe của anh H và đăng ký xe là giả, anh N đã đi chuộc lại xe cùng đăng ký xe giả đem đến trình báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu cầm cố xe mô tô để lấy tiền chi tiêu và suy nghĩ nếu xe mô tô có giấy tờ thì sẽ dễ cầm cố và cầm cố sẽ được nhiều tiền hơn nên V đã lên mạng xã hội Facebook liên hệ với một tài khoản Facebook đặt làm 01 đăng ký xe giả do phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Hà Giang cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 23D1 -117.60. Hành vi của Đặng Văn V đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"*1 Người nào làm giả... tài liệu ...của cơ quan tổ chức ... thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*"

[4] Xét tính chất vụ án tuy là nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, hoạt động bình thường, đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của anh Hoàng Đức H được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào; đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay, tội phạm vi phạm trật tự quản lý hành chính đang có chiều hướng gia tăng, bị cáo không có nơi cư trú ổn định nên cũng cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam như mức án của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cũng như giúp bị cáo sớm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa làm rõ, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản là nhà và đất, vì vậy không cần phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 23D1-117.60 và 01 Điện thoại di động Oppo F1s xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Đức H. Ngày 23 tháng 4 năm 2022, anh H đồng ý cho V mượn xe mô tô để V mang đi cầm cố, V không nói, anh H không biết về việc V làm đăng ký giả. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H là đúng quy định. Ngày 22 tháng 9 năm 2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H các tài sản nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu đề nghị gì đối với V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 23D1-117.60, số 007476, do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hà Giang cấp cho anh Nguyễn Văn N ngày 06 tháng 4 năm 2016; Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Đặng Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội của V. Ngày 22 tháng 9 năm 2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Quân 01 đăng ký xe mô tô là phù hợp nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của anh Trần Đức N xác định là tài sản của N không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 22 tháng 9 năm 2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N chiếc điện thoại này là đúng.

Đối với 01 đăng ký xe giả đã đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ

Đối với anh Trần Đức N là người được V nhờ mang xe đi cầm cố, khi V đưa cho N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và xe mô tô biển kiểm soát 23D1-117.60 mang tên "Đặng Văn Minh", V không nói, anh N không biết xe mô tô đó là của anh H, giấy đăng ký V đưa là đăng ký giả. Sau khi biết xe mô tô đó là của anh H, giấy đăng ký V đưa là giả. N đã gặp T và tự nguyện trả cho T số tiền 13.800.000 đồng, lấy lại xe cùng đăng ký giả đến trình báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hành vi của anh Trần Đức N không có dấu hiệu của tội phạm. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Trần Đức N là phù hợp.

Đối với Đặng Văn V làm giả giấy đăng ký xe, sau đó nói dối anh N xe mô tô là do V mua lại, xe có giấy tờ để N tin tưởng và xe có giấy tờ sẽ dễ cầm cố và dễ để vay tiền sau đó V sẽ chuộc lại xe để trả xe cho H. V không có mục đích chiếm đoạt của N và T số tiền này. Sau khi N trả tiền cho T thì V cũng đã trả số tiền đã vay cho N. Do vậy hành vi của V không phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng.

Đối với anh Vũ Quang T là người nhận cầm cố xe mô tô của N với số tiền 15.000.000 đồng; anh T cắt lãi 1.200.000 đồng. Khi cầm cố xe T không biết chiếc đăng ký đó là giả, sau khi anh N phát hiện đăng ký xe giả. N đã nói chuyện với T và

trả lại cho anh T số tiền 13.800.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền này anh T đã trả lại cho N xe mô tô cùng đăng ký cho N nên Vũ Quang T không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở giáo dục T là phù hợp.

Đối với đối tượng đã gửi 01 chiếc đăng ký xe mô tô giả biển kiểm soát 23D1-117.60. cho V, do không nhớ được tài khoản Facebook nên Cơ quan điều tra không làm rõ được chủ của tài khoản Facebook là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh theo địa chỉ gửi bưu phẩm cho V nhưng cũng không xác định được danh tính nên không có căn cứ xử lý, do đó Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn V phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2022 đến ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám